

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ MINH TRƯỜNG THÀNH
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ MINH TRƯỜNG THÀNH

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: MINH TRUONG THANH INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0106910961

3. Ngày thành lập: 24/07/2015

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 255 đường Phương Canh, Phường Phương Canh, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0965.525.416

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
2.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa (không bao gồm kinh doanh bất động sản)	5210
3.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: - Khách sạn; - Nhà khách, nhà nghỉ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày (không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường);	5510
4.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
5.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
6.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
7.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
8.	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh (trừ các loại đồ chơi có hại cho sự giáo dục, phát triển nhân cách và sức khỏe của trẻ em hoặc ảnh hưởng tới an ninh trật tự, an toàn xã hội)	4764
9.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường);	5610
10.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)	5621

11.	Dịch vụ ăn uống khác (không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường);	5629
12.	Dịch vụ phục vụ đồ uống (không bao gồm kinh doanh quán bar);	5630
13.	Sản xuất đồ chơi, trò chơi (trừ các loại đồ chơi có hại cho sự giáo dục, phát triển nhân cách và sức khỏe của trẻ em hoặc ảnh hưởng tới an ninh trật tự, an toàn xã hội)	3240
14.	Xây dựng nhà các loại	4100
15.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
16.	Xây dựng công trình công ích	4220
17.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290
18.	Phá dỡ	4311
19.	Chuẩn bị mặt bằng (không bao gồm dò mìn và các loại tương tự tại mặt bằng xây dựng);	4312
20.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
21.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
22.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
23.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
24.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
25.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511(Chính)
26.	Bán lẻ ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống)	4512
27.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác	4513
28.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
29.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
30.	Bán mô tô, xe máy	4541
31.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
32.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	4543
33.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đại lý	4610
34.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh;	8299
35.	Hoạt động của các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề	9321
36.	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu	9329
37.	Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khoẻ tương tự (trừ hoạt động thể thao) Chi tiết: Kinh doanh xoa bóp (massage, tắm quất);	9610

38.	Quảng cáo (không bao gồm quảng cáo thuốc lá);	7310
39.	Cho thuê xe có động cơ	7710
40.	Đại lý du lịch Chi tiết: - Hoạt động của các cơ quan chủ yếu thực hiện việc bán các sản phẩm du lịch, tua du lịch, dịch vụ vận tải và lưu trú cho khách du lịch; - Kinh doanh Lữ hành nội địa, lữ hành quốc tế;	7911
41.	Điều hành tua du lịch	7912
42.	Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7920
43.	(Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	<i>Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam</i>

6. Vốn điều lệ: 3.000.000.000 VNĐ
Mệnh giá cổ phần: 10.000 VNĐ/Cổ phần

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	HOÀNG NAM GIANG	Số 2585 đường Phương Canh, Phường Phương Canh, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	200.000	2.000.000.000	66,67	013584210	
			Tổng số	200.000	2.000.000.000	66,67		
2	HOÀNG THỊ KIM NAM	Thôn Đồng Tâm, Xã Nghĩa Hội, Huyện Nghĩa Đàn, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	50.000	500.000.000	16,67	186082668	
			Tổng số	50.000	500.000.000	16,67		
3	NGUYỄN THANH HUYỀN	Số 255 đường Phương Canh, Phường Phương Canh, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	50.000	500.000.000	16,67	012735394	
			Tổng số	50.000	500.000.000	16,67		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

Thời gian đăng từ ngày 31/07/2015 đến ngày 14/09/2015

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	-----------------	---------------	---	--------------	---	------------

10. Người đại diện theo pháp luật:

Họ và tên: HOÀNG NAM GIANG

Giới tính: Nam

Chức danh: Chủ tịch hội đồng quản trị

Ngày sinh: 07/01/1982

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 013584210

Ngày cấp: 18/08/2012

Nơi cấp: Công an thành phố Hà Nội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Số 2585 đường Phương Canh, Phường Phương Canh, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại:

Số 2585 đường Phương Canh, Phường Phương Canh, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội